

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/04/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường; Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/04/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/04/2011;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 911/1997/QĐ-TTg ngày 24/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống sân bay toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-TTg ngày 13/05/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không quốc tế (HKQT) Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 738/VPCP-KTN ngày 27/01/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 6346/VPCP-KTN ngày 12/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6620/VPCP-KTN ngày 21/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng HKQT Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-BGTVT ngày 24/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải cho phép điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BGTVT ngày 4/9/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT thông vận tải phê duyệt đề cương dự toán công tác khảo sát và lập điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của các Bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan: Bộ Quốc phòng (văn bản số 6164/BQP-TM ngày 16/7/2015); Bộ Xây dựng (văn bản số 1549/BXD-KTQH ngày 15/7/2015); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 5462/BNN-KH ngày 9/7/2015); Bộ Tài Chính (văn bản số 9595/BTC-ĐT ngày 15/7/2015); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 5260/BKHĐT-KCHTĐT ngày 30/7/2015); Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3133/BTNMT-KH ngày 29/7/2015); Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (văn bản số 2967/BVHTTDL-KHTC ngày 22/7/2015); UBND thành phố Đà Nẵng (văn bản số 6013/UBND-QLĐT ngày 31/7/2015); Tổng công ty Hàng không Việt Nam (văn bản số 1411/TCTHK-ĐTMS ngày 17/7/2015); Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (văn bản số 3763/QLB ngày 20/7/2015); Vụ Vận tải (văn bản số 612/VT ngày 16/7/2015); Vụ Môi trường (văn bản số 326/MT ngày 16/7/2015); ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành liên quan về nội dung điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại cuộc họp thẩm định ngày 22/7/2015 (Thông báo số 568/TB-BGTVT ngày 29/7/2015 của Bộ GTVT);

Xét hồ sơ và Tờ trình số 3045/TTr-CHK ngày 22/6/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; các văn bản số 3913/CHK-QLC ngày 04/8/2015, số 4449/CHK-QLC ngày 13/8/2015, số 4469/CHK-QLC ngày 13/8/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1155/KHĐT ngày 25/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

2. Địa điểm: Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng – thành phố Đà Nẵng.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

4.1. Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp I.

4.2. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không quốc tế.

4.3. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.4. Nội dung quy hoạch đến năm 2020:

a) Phương án tổng thể: Chọn phương án 1 trong hồ sơ quy hoạch với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Công suất: 11 - 13 triệu hành khách/năm, 50.000 tấn hàng hóa/năm.

- Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 22 vị trí.

- Loại máy bay khai thác: B747, B777, B787, A320, A321, A350 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiêu chuẩn CAT I.

b) Quy hoạch khu bay:

- *Hệ thống đường cát hạ cánh (CHC):* Sử dụng 02 đường CHC hiện hữu có khả năng tiếp nhận các loại tàu bay code E.

- *Hệ thống đường lăn:* Sử dụng 01 đường lăn song song và các đường lăn tắt nối, đường lăn thoát nhanh hiện hữu.

- *Hệ thống sân đỗ tàu bay:* Mở rộng sân đỗ tàu bay đạt 22 vị trí đỗ tàu bay.

c) Quy hoạch khu hàng không dân dụng (HKDD):

- *Nhà ga hành khách:* Cải tạo, mở rộng nhà ga hành khách hiện hữu đạt công suất 9 triệu hành khách/năm, 2 cao trình trên diện tích khu đất 10.000 m². Xây mới nhà ga hành khách quốc tế công suất 2 - 4 triệu hành khách/năm, 2 cao trình trên diện tích khu đất 21.000 m².

- *Nhà khách VIP:* Xây dựng nhà khách VIP trên diện tích khu đất 4.200 m².

- *Nhà ga hàng hoá*: Sử dụng ga hàng hóa kết hợp xử lý trong nhà ga hành khách.

- *Khu hành chính*:

+ Khu các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Kiểm dịch y tế, Hải quan, Công an cửa khẩu, Công an địa phương và Cảng vụ hàng không: Được quy hoạch trên các khu đất với tổng diện tích đất khoảng 11.200 m².

+ Khu văn phòng, trụ sở của các cơ quan, đơn vị khác: Được quy hoạch trên các khu đất với tổng diện tích đất khoảng 18.100 m².

- *Trạm xe ngoại trường, khu tập kết, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất*: Sử dụng 2 lô đất phía Nam nhà ga hành khách hiện hữu với tổng diện tích đất 13.000 m².

- *Trạm cứu nguy cứu hỏa*: Nằm phía Bắc nhà ga hành khách quốc tế, diện tích khu đất 3.000 m².

- *Khu cấp nhiên liệu*: Giữ nguyên khu nhiên liệu hàng không hiện tại.

- *Khu bảo dưỡng máy bay (Hangar)*: Nằm phía Nam của Cảng hàng không, diện tích khu đất 7.000 m².

d) Quy hoạch hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện:

- *Hệ thống thoát nước mặt*: Sử dụng hệ thống mương, cống phục vụ thoát nước mặt của Cảng hàng không đã được đầu tư xây dựng đồng bộ. Nước mặt được tập trung vào các hồ điều hòa xung quanh Cảng hàng không trước khi chảy ra hệ thống sông của thành phố Đà Nẵng.

- *Hệ thống thoát nước thải*: Được xử lý làm sạch cục bộ và thải qua hệ thống thoát nước mặt.

- *Hệ thống cấp nước*: Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước của Thành phố về trạm xử lý nước cấp cho nhà ga và các cơ quan chức năng. Diện tích đất dành cho trạm xử lý nước: 1.200 m², công suất 4.200 m³/ngày đêm, đảm bảo nguồn nước cung cấp cho toàn Cảng và nước cứu hỏa nếu cần thiết.

- *Hệ thống cấp điện*: Lấy điện từ điện lưới của Thành phố đến trực tiếp khu M&E của nhà ga và các trạm biến áp của dự công trình; ✓

d) Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- *Đài kiểm soát không lưu*: Sử dụng đài kiểm soát không lưu hiện hữu.

- *Hệ thống đèn hiệu hàng không*:

+ Lắp đặt bổ sung hệ thống tiếp cận CAT I cho đường CHC 35L - 17R khi có nhu cầu.

+ Các trang thiết bị còn lại được đầu tư kinh phí định kỳ để duy tu, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị quản lý bay và thông tin dẫn đường đảm bảo khai thác tiêu chuẩn tiếp cận khí tài cấp I của ICAO (ILS/CAT I); Đồng thời nghiên cứu áp dụng điều hành bay bằng phương thức PBN theo kế hoạch tổng thể phát triển CNS/ATM.

e) Quy hoạch giao thông:

- Đường giao thông vào Cảng hàng không theo các đường chính:

+ Đường trục dẫn vào Cảng hàng không từ ngã tư Nguyễn Tri Phương - Nguyễn Văn Linh: Nền đường rộng 38 m, quy mô mặt đường được xác định theo nhu cầu vận tải.

+ Đường dẫn vào Cảng hàng không từ ngã sáu nút giao thông Nguyễn Tri Phương: Nền đường rộng 36 m, quy mô mặt đường được xác định theo nhu cầu vận tải.

+ Đường dẫn vào Cảng từ đường Nguyễn Phi Khanh: Nghiên cứu quy hoạch kết nối Cảng với đường Nguyễn Phi Khanh, phù hợp với quy hoạch giao thông thành phố Đà Nẵng tạo điều kiện tổ chức vận tải theo hướng tách luồng hành khách nội địa và quốc tế ra vào Cảng.

- Hệ thống giao thông kết nối giữa nhà ga quốc tế và nhà ga nội địa: Bằng hệ thống đường nội bộ và cầu cạn.

- Hệ thống sân đỗ ô tô: Xây dựng sân đỗ ô tô với tổng vị trí đỗ đạt khoảng 1.100 xe các loại (xây dựng đồng bộ cùng với xây dựng nhà ga hành khách quốc tế). Khi nhu cầu tăng cao sẽ nghiên cứu xây dựng nhà xe nhiều tầng.

g) Quy hoạch sử dụng đất:

- Tổng diện tích đất của Cảng hàng không hiện có: 855 ha

- Tổng diện tích đất của Cảng hàng không theo quy hoạch: 855,57 ha

4.5. Định hướng quy hoạch đến năm 2030:

Đến năm 2030, tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình như đường lăn, sân đỗ tàu bay; nhà ga hành khách, hàng hóa, bảo dưỡng tàu bay, trạm xe ngoại trường, tập kết, sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất, kiểm định, chế biến suất ăn, quản lý điều hành bay, cứu nguy cứu hỏa, cấp nhiên liệu... và các công trình hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước, cấp điện, xử lý chất thải... để đáp ứng nhu cầu vận tải đảm bảo chất lượng vận tải và dịch vụ được nâng cao. Các chỉ tiêu quy hoạch của giai đoạn này sẽ được xác định cụ thể sau khi Quy hoạch điều chỉnh phát triển giao thông vận tải hàng không Việt Nam đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, KH&ĐT, XD, TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng